TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

Bản án số: 51/2025/HSST
Ngày: 23-6-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Khương Thị Lơ và bà Lê Thị Thao.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Bà Bùi Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2025/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Thào A L (tên gọi khác Thảo A L), sinh năm 1987; ĐKHK và nơi cư trú: Bản X B, xã LC, huyện MCC, tỉnh YB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: HMông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A Tủa và bà Giàng Thị S6; vợ Giàng Thị D6; có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2021. Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/3/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Thào A L*: Bà Nguyễn Thị Liên - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương (có mặt).

2. Bị hại: Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn MT, xã CH, huyện CG, tỉnh HD.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1961 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn MT, xã CH, huyện CG, tỉnh HD.

+ Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn MT, xã CH, huyện CG, tỉnh HD.

+ Anh Lê Đức M, sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn ĐH, xã CH, huyện CG, tỉnh HD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh L1 tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thào A L (tên gọi khác Thảo A L) có giấy phép lái xe ôtô theo quy định. Thào A L ký hợp đồng lái xe với anh Lê Đức M, địa chỉ thôn Đức Hỷ, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Chiều ngày 18/9/2024 anh M giao xe cho Thào A L điều khiển xe ôtô tải biển kiểm soát 90C-042.42 chở xỉ than từ bến sông Lai Hạ thuộc huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh đến nhà máy gạch Hùng Hằng ở xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương để giao hàng. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày Thào A L điều khiển xe ôtô trên quốc lộ 38 hướng Băc Ninh- Quốc lộ 5. Khi đi đến Km 27+500 quốc lộ 38 là khu vực giao nhau với đường 19 thuộc địa phận thôn Bình Phiên, xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, Thào A L bật đèn xi nhan để rẽ phải vào đường 19. Do không chú ý quan sát, chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên hàng bánh thứ nhất và thứ hai bên phải của xe ôtô va chạm với xe môtô biển kiểm soát 34N3- 1795 của anh Nguyễn Văn L1 ở Thôn MT, xã CH, huyện CG, tỉnh HD điều khiển đi bên phải cùng chiều. Hậu quả anh L1 bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Việt Đức tỷ lệ tổn thương cơp thể là 74%, xe môtô biển kiểm soát 34N3- 1795 bị hư hỏng, giá trị thiệt hại 946.000đồng.

Tại kết quả kiểm tra nồng độ cồn qua hơi thở bằng máy đo chuyên dụng của lực lượng Cảnh sát giao thông cho kết quả: 0,00g/ml và tại kết quả kiểm tra ma túy bằng que test ma túy tổng hợp cho thấy Thào A L có kết quả âm tính với các chất ma túy. Đối với anh Nguyễn Văn L1 bị thương phải đi cấp cứu tại bệnh viện nên không kiểm tra được nồng độ cồn trong hơi thở và không xét nghiệm ma túy tại hiện trường. Tại bệnh án thu thập thể hiện anh L1 không có cồn và ma túy trong cơ thể.

Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 13/KLTTCT ngày 17/01/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Hải Dương: Chấn thương vết thương gây rách ống hậu môn phức tạp, cơ thể hậu môn thành trực tràng, gãy ngành ngồi mu ngành chậu mua phải, vỡ gai ngang L4 bên trái, vỡ cung sau L5, được phẫu thuật khâu hậu môn, trực tràng, làm hậu môn nhân tạo đại tràng. Hiện còn hậu môn nhân tạo vùng hố chậu trái để lại sẹo mổ vết

thương; Vết thương phức tạp lóc da toàn bộ chân phải được mổ xử lý. Hiện sẹo toàn bộ chân phải, chân teo nhỏ chưa vận động được chân phải; Sẹo lấy da toàn bộ đùi cẳng chân trái kích thước (27x27)cm. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn L1 tại thời điểm giám định là 74%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra, anh L1 bị tai nạn giao thông gây ra là phù hợp.

Khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn xác định:

Hiện trường tại đoạn Km 27+500 Quốc lộ 38, khu vực giao nhau với đường huyện 19 địa phận thôn Bình Phiên, xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Mặt đường Quốc lộ 38 được trải nhựa nhẵn phẳng, rộng 11,40m. Cách cột Km27+500 về phía Quốc lộ 5 là 75,20m, bên phải là đầu lối mở rộng 6,50m vào đường 19 (cạnh đường sắt) rộng 5,0m đi về phía tỉnh Hưng Yên, bên trái là lối mở đi vào cầu sắt sang thị trấn Cẩm Giang. Trước lối mở giao nhau với đường 19 và đường sắt trên mặt đường Quốc lộ 38 có nhiều cụm vạch sơn vàng giảm tốc và biển báo P122 (Stop) cắm ở lề đường bên phải.

Lấy mép đường bên phải Quốc lộ 38 hướng Bắc Ninh – Quốc lộ 5 và mép đường bên phải đường huyện 19 hướng thị trấn Cẩm Giang – Hưng Yên làm chuẩn. Cách cột Km27+500 về phía Quốc lộ 5 75,20m trên mép đường bên phải Quốc lộ 38 hướng Bắc Ninh – Quốc lộ 5 tại vị trí đầu lối mở rẽ vào đường 19 là mép ngoài má lốp sau cùng bên phải của xe ôtô tải BKS 90C-042.42 (cách mép đường bên phải đường 19 hướng thị trấn Cẩm Giang - Hưng Yên về phía Bắc Ninh 1,50m) xe này đang đỗ trong tư thế đang chuyển hướng rẽ phải, đầu xe và 2/3 thùng xe nằm trên đường 19 chếch về phía đường sắt, đuôi xe nằm trên Quốc lộ 38 chếch về hướng đường đi Bắc Ninh, mặt ngoài má lốp trước bên phải của xe cách mép đường huyện 19 hướng thị trấn Cẩm Giang – Hưng Yên là 2,30m. Tại vị trí mép đường bên phải Quốc lộ 38 cách mép đường bên phải đường 19 0,30m dưới gầm thùng xe ôtô tải trên mặt đường là điểm đầu của vết cà xước đứt quãng mặt đường (1) có kích thước (6,0x0,30)m vết cà xước có hướng kéo dài trượt trên mặt đường huyện 19 về phía Hưng Yên và kết thúc tại vị trí xe môtô BKS 34N3-1795 (2) bị đổ nghiêng phải, đầu xe hướng Hưng Yên, đuôi xe nằm kẹt giữa lốp trước bên phải và lốp thứ hai bên phải của xe ôtô tải; trục lốp sau của xe

môtô cách trục trước bên phải của xe ôtô tải về phía thị trấn Cẩm Giang 0,50m và cách mép đường bên phải đường huyện 19 là 1,95m; trục trước của xe môtô cách mép đường bên phải đường 19 là 1,95m. Cách trục trước bên phải của xe ôtô tải về phía Hưng Yên 0,30m và cách mép đường bên phải đường huyện 19: 1,20m trên mặt đường cạnh xe môtô bị đổ là tâm của vùng màu nâu đỏ (máu) rơi vãi xuống đường (3) có kích thước (1,70x0,70)m.

Khám xe ôtô BKS 90C-042.42 xác định: Mặt ngoài lốp trước bên phải có 03 dấu vết mài xước cao su: Vết thứ nhất có kích thước (0,07x0,02)m vết mài xước có hướng xuôi chiều kim đồng hồ, cách mép la zăng 0,05m, điểm đầu ở vị trí cuối chữ số R2 và đầu số 0 trên hàng chữ 1200R20 in trên mặt ngoài của má lốp. Vết thứ hai có kích thước (0,08x0,05)m, vết mài xước có hướng từ tâm trục thẳng ra mặt lăn, điểm đầu cách mép la zăng 0,09m, vị trí giữa chữ SA trên hàng chữ SAILMAX in trên mặt ngoài của má lốp. Vết thứ ba có kích thước (0,10x0,10)m có dấu vết mài xước theo nhiều chiều hướng khác nhau, điểm gần nhất cách mặt lăn 0,10m, cách mép la zăng 0,06m, vị trí giữa chữ AX trên hàng chữ SAILMAX in trên mặt ngoài của má lốp. Mặt dưới phía trong chắn bùn bằng nhựa lốp trước bên phải có vết mài xước nhựa mép dưới chắn bùn, kích thước (0,10x0,01)m, điểm thấp nhất cách đất 0,54m, điểm cao nhất cách đất 0,55m, điểm gần nhất cách tâm trục trước về sau 0,73m.

Khám xe môtô BKS 34N3-1795 xác định: Đầu mỏm yên có dấu vết mài xước hướng từ trái qua phải, rách nhựa bọc yên, bề mặt dính bám mùn đất, cao su, kích thước toàn vùng (0,20x0,25)m, điểm thấp nhất cách đất 0,70m, điểm cao nhất cách đất 0,78m, điểm đầu của dấu vết là đầu mỏm của yên xe. Cần số bị ép sát vào thân động cơ, trục cần số bị đẩy cong, chân chống phụ có gắn giá để chân người điều khiển bên trái bị ép xuống dưới so với vị trí ban đầu 0,10m, đẩy về phía trước so với vị trí ban đầu 0,12m, mặt ngoài cần số bị mài xước, chùi sạch bụi bẩn, lò xo chân chống phụ rơi ra khỏi xe, phần chân của chân chống phụ bị duỗi thẳng hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái. Hai thanh kim loại của chân chống chính bị bẻ ép cong vào trong, chân bên phải bị bẻ gẫy 0,10m (từ dưới lên trên) gập vào trong hướng từ phải qua trái, từ dưới lên trên. Giá để chân người ngồi phía sau bên trái bị bẻ từ trên xuống dưới, kẹt sát càng sau bên trái. Mặt ngoài càng sau bên trái, mặt ngoài hộp xích phía dưới bị mài xước, bẹp hướng từ trên xuống dưới, bề mặt dính bám mùn cao su màu đen, kích thước toàn

vùng (0,25x0,14)m, điểm thấp nhất cách đất 0,19m, điểm cao nhất cách đất 0,33m, mép ngoài của vết trùng với trục sau của xe. Đầu chân phanh bị mài xước kim loại, bề mặt dính bột đá, đẩy cong chân phanh về phía sau so với vị trí ban đầu 0,12m, ép sát đầu chân phanh vào thân động cơ, đẩy cong đầu chân phanh lên trên so với vị trí ban đầu 0,15m. Giá để chân người điều khiển bên phải bị ép sát vào cổ ống xả, đẩy lên trên so với vị trí ban đầu 0,15m, đẩy về sau so với vị trí ban đầu 0,17m. Mặt ngoài phía dưới ống xả bị bẹp, mài xước, bề mặt dính bám bột đá, đẩy ống xả ép sát vào càng xe, kích thước toàn vùng (0,60x0,10)m, điểm thấp nhất cách đất 0,20m, điểm cao nhất cách đất 0,34m, điểm cuối cùng của vết là điểm cuối cùng của mặt ngoài đuôi ống xả. Mặt ngoài bên phải vành và lốp sau bị mài xước kim loại, cao su, một phần vành bị vặn sang bên trái so với vị trí ban đầu 0,05m, kích thước toàn vùng (0,10x0,06)m, điểm gần nhất cách chân van 0,05m ngược chiều kim đồng hồ. Mặt ngoài tay xách phía sau bên phải, đèn hậu, thanh kim loại bảo vệ đèn hậu bên phải bị mài xước kim loại, cao su, vỡ nhựa đèn hậu, xi nhan sau bên phải, kích thước toàn vùng (0,29x0,83)m, điểm thấp nhất cách đất 0,74m, điểm cao nhất cách đất 0,83m, điểm cuối của vết là điểm cuối của thanh kim loại bảo vệ bên phải đèn hậu của xe. Đầu mỏm tay phanh (bên phải) bị gãy rời ra khỏi xe, đầu tay nắm bên phải bị mài xước kim loại bề mặt bám dính bột đá.

Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG-TTHS ngày 27/02/2025, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: Tại thời điểm bị thiệt hại, phần hư hỏng của xe môtô biển kiểm soát 34N3 - 1795 có tổng giá trị là 946.000đồng.

Về vật chứng: Ngày 21/01/2025 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại tài sản xe ôtô BKS 90C- 042.42 cho chủ sở hữu hợp pháp anh Lê Đức M. Ngày 13/2/2025 trả lại xe môtô BKS 34N3-1795 cho ông Nguyễn Văn Công (là người đại diện theo ủy quyền của bị hại anh L1).

Quản lý 01 đĩa DVD lưu trữ video clip ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông, hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra: Bị cáo và bị hại không có ý kiến gì về Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống và kết luận định giá tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn L1 đề nghị xét xử bị cáo theo đúng quy định pháp luật và yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 420.000.000đồng (bao gồm: các khoản chi phí điều trị khám chữa bệnh; chi phí thuê xe đi lại; tổn hại sức khỏe tinh thần; bồi dưỡng phục hồi sức

khỏe; chi phí phẫu thuật lại ống hậu môn; thu nhập thực tế ngày công lao động bị mất của bị hại trong thời gian điều điều trị) bị cáo Lồng đã bồi thường 60.000.000đồng tại giai đoạn điều tra, nay yêu cầu bị cáo còn tiếp tục bồi thường số tiền 360.000.000đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L2: Đề nghị xét xử bị cáo theo đúng quy định pháp luật, yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền thu nhập thực tế ngày công lao động bị mất trong thời gian trông nom chăm sóc bị hại điều trị tại bệnh viện là 4.5 tháng (135 ngày), mỗi ngày 100.000đồng x 135 ngày = 13.500.000đồng và tiền ăn uống sinh hoạt mỗi ngày 100.000đồng x 135 ngày = 13.500.000đồng, tổng số tiền là 27.000.000đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D: Đề nghị xét xử bị cáo theo đúng quy định pháp luật, yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền thu nhập thực tế ngày công lao động bị mất trong thời gian trông nom chăm sóc bị hại điều trị tại bệnh viện và khi bị hại phục hồi sức khỏe tại gia đình là 6 tháng (180 ngày), mỗi ngày 300.000đồng x 180 ngày = 54.000.000đồng và tiền ăn uống sinh hoạt mỗi ngày 100.000đồng x 135 ngày = 13.500.000đồng, tổng số tiền là 67.500.000đồng.

Tại Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 19/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Thào A L (tên gọi khác Thảo A L) về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là đúng.

Bị hại anh Nguyễn Văn L1 xác định do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, con còn nhỏ và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Quá trình điều tra đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000đồng nên tại phiên tòa bị hại tự nguyện chỉ yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường tổng số tiền còn lại là 200.000.000đồng (bao Chi phí điều trị khám chữa bệnh, tiền thuốc, chi phí thuê xe đi lại, chi phí tổn hại sức khỏe, tổn thất tinh thần, khoản tiền thu nhập thực tế ngày công lao động bị mất của bị hại trong thời gian điều trị tại bệnh viện và tiền hỗ trợ sau khi ra viện). Anh Nguyễn Văn L1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại của xe môtô BKS 34N3-1795.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L2, chị Nguyễn Thị D xác định: Tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải trả tiền chi phí ăn uống sinh hoạt hàng ngày trong thời gian chăm sóc bị hại tại bệnh viện. Chị Dung chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền thu nhập thực tế ngày công lao động mà chị bị mất trong thời gian chăm sóc anh L1 điều trị tại bệnh viện và về nhà số tiền là 34.000.000đồng. Ông Lập giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền thu nhập thực tế ngày công lao động bị mất trong thời gian chăm sóc anh L1 điều trị tại viện số tiền 13.500.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Đức M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và có quan điểm: Xác định xe ôtô do Thào A L điều khiển không bị hư hỏng nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Bị cáo nhất trí với yêu cầu bồi thường mà bị hại anh L1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lập và chị Dung yêu cầu.

Trong phần tranh L1 tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thào A L (tên gọi khác Thảo A L) phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thào A L (tên gọi khác Thảo A L) từ 14 tháng đến 17 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/3/2025.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 41; khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cấm bị cáo Thào A L (tên gọi khác Thảo A L) hành nghề lái xe ôtô trong thời hạn từ 12 tháng đến 15 tháng, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Tiếp tục quản lý lưu tại hồ sơ vụ án: 01 giấy phép lái xe hạng C số 260182003282 do Sở giao thông vận tải tỉnh Yên Bái cấp ngày 07/02/2023 có giá trị đến ngày 07/02/2028 mang tên Thảo A L trong thời gian bị cáo bị cấm hành nghề lái xe ôtô và trả lại bị cáo sau khi hết thời hạn cấm hành nghề.

Quản lý lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa CD ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; Điều 590; Điều 601 của Bộ luật Dân sự và Nghị Quyết

02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao.

+ Chấp nhận sự tự nguyện xin rút một phần yêu cầu bồi thường của bị hại đối với bị cáo, bồi thường từ 360.000.000đồng xuống còn 200.000.00 đồng gồm khoản tiền chi phí điều trị khám chữa bệnh, chi phí thuê xe đi lại, chi phí tổn hại sức khỏe, tinh thần, khoản tiền thu nhập thực tế ngày công lao động bị mất của bị hại trong thời gian điều trị tại bệnh viện.

+ Chấp nhận sự tự nguyện xin rút yêu cầu bồi thường của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L2 và chị Nguyễn Thị D, yêu cầu bị cáo trả tiền chi phí ăn uống sinh hoạt hàng ngày trong thời gian chăm sóc bị hại tại bệnh viện và chấp nhận sự tự nguyện của chị Dung rút một phần yêu cầu bồi thường khoản tiền thu nhập thực tế ngày công lao động bị mất trong thời gian chăm sóc anh L1 tại bệnh viện và về nhà từ 54.000.000đồng xuống còn 34.000.000đồng.

+ Buộc bị cáo Thào A L phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 200.000.000đồng (bao gồm: Chi phí viện phí cho việc cứu chữa; tổn thất tinh thần; bồi dưỡng phục hồi sức khỏe; thu nhập thực tế bị mất trong thời gian nằm điều trị) cho bị hại anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1985, có địa chỉ Thôn MT, xã CH, huyện CG, tỉnh HD.

+ Buộc bị cáo Thào A L phải có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1961, có địa chỉ Thôn MT, xã CH, huyện CG, tỉnh HD số tiền 13.500.000đồng là khoản tiền thu nhập thực tế ngày công bị mất trong thời gian trông nom chăm sóc bị hại nằm điều trị tại bệnh viện.

+ Buộc bị cáo Thào A L phải có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1991 địa chỉ Thôn MT, xã CH, huyện CG, tỉnh HD số tiền 34.000.000đồng là khoản tiền thu nhập thực tế ngày công bị mất trong thời gian trông nom chăm sóc bị hại nằm điều trị tại bệnh viện và về nhà.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Thào A L.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu tại phiên tòa: Bị cáo có hành vi "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, phù hợp với kết quả xét hỏi công khai tại

phiên toà, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nguyên nhân phạm tội của bị cáo là do bị cáo là người dân tộc thiểu số, thường xuyên sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều khiển xe tham gia giao thông đã không tuân thủ, chấp hành các quy định của pháp luật về việc tham gia giao thông đường bộ, thiếu chú ý quan sát, chuyển hướng không đảm bảo an toàn dẫn đến xảy ra tai nạn cho anh Nguyễn Văn L1. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm sớm trở về với gia đình và xã hội. Về trách nhiệm dân sự đối với yêu cầu của bị hại anh Nguyễn Văn L1; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L2, chị Nguyễn Thị D yêu cầu bị cáo bồi thường (bao gồm khoản tiền chi phí điều trị khám chữa bệnh, chi phí thuê xe đi lại, chi phí tổn hại sức khỏe, tinh thần, khoản tiền thu nhập thực tế ngày công lao động bị mất của bị hại anh L1 trong thời gian điều trị tại bệnh viện; khoản tiền thu nhập thực tế ngày công lao động bị mất của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lập, chị Dung trông nom chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị tại bệnh viện và một thời gian ở nhà) thì bị cáo nhất trí, sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương bị cáo đi làm có thu nhập sẽ bồi thường cho bị hại, người liên quan. Về hình phạt bổ sung không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo do là người dân tộc thiểu số sinh sống ở nơi có điều kiện xã hội đặc biệt khó khăn và đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng trong phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh L1 tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Căn cứ xác định hành vi phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Thào A L (tên gọi khác Thảo A L) có giấy phép lái xe ôtô theo quy định. Chiều ngày 18/9/2024, Thào A L điều khiển xe ôtô tải biển kiển soát 90C- 042.42 chở xỉ than từ bến sông Lai Hạ thuộc huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh đến nhà máy gạch Hùng Hằng ở xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng để giao hàng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến đoạn Km 27+500 quốc lộ 38 là khu vực đường giao nhau với đường 19 thuộc địa phận thôn Bình Phiên, xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng do không chú ý quan sát, chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên hàng bánh thứ nhất và thứ hai bên phải của xe ôtô đã va chạm với xe môtô biển kiểm soát 34N3- 1795 do anh Nguyễn Văn L1 điều khiển đi bên phải cùng chiều. Hậu quả anh L1 bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 74%; xe mô tô bị thiệt hại 946.000đồng.

Xét hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ, tính mạng và tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo được học Luật giao thông đường bộ nên nhận thức rõ khi điều khiển xe phải tuyệt đối tuân thủ các quy tắc của Luật giao thông đường bộ. Quá trình bị cáo điều khiển xe trước khi chuyển hướng xe bị cáo đã thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo khoảng cách an toàn cho người và phương tiện khác khi tham gia giao thông dẫn đến va chạm với xe mô tô do anh Nguyễn Văn L1 điều khiển. Hậu quả anh L1 bị thương tích 74% và thiệt hại về tài sản 946.000đồng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 15

Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là: TNHS): Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại với số tiền 60.000.000đồng. Do vậy, bị cáo được tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. HĐXX cần xem xét áp dụng cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, sự khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

Qua xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thì hành vi của bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nhưng gây hậu quả nghiêm trọng, gây thương tật cho bị hại, thiệt hại về tài sản nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi của bị cáo gây hậu quả nghiêm trọng. HĐXX căn cứ Điều 41; khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, cấm bị cáo Thào A L (tên gọi khác Thảo A L) hành nghề lái xe ôtô trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

5.1. Theo hợp đồng lao động lập ngày 01/6/2024 giữa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Đức M cũng như tại các lời khai của bị cáo và anh M đều thể hiện nếu vi phạm luật giao thông đường bộ thì bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường về vật chất. Do đó, cần xác định trách nhiệm bồi thường cho bị hại và những người liên quan là bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 601 Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa, bị hại thay đổi một phần yêu cầu về bồi thường, tự nguyện xin rút một phần yêu cầu bồi thường đối với bị cáo từ số tiền còn lại từ 360.000.000 đồng xuống còn 200.000.000đồng, bao gồm Chi phí điều trị khám chữa bệnh, tiền thuốc, chi phí thuê xe đi lại, chi phí tổn hại sức khỏe, tổn thất tinh

thần, khoản tiền thu nhập thực tế ngày công lao động bị mất của bị hại trong thời gian điều trị tại bệnh viện và tiền hỗ trợ sau khi ra viện. Đồng thời, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L2, chị Nguyễn Thị D thay đổi rút một phần yêu cầu bồi thường bị cáo phải trả tiền chi phí ăn uống sinh hoạt hàng ngày trong thời gian chăm sóc bị hại tại bệnh viện cho bị hại và chị Dung rút một phần yêu cầu bồi thường khoản tiền mất thu nhập thực tế ngày công lao động trong thời gian chăm sóc anh L1 tại bệnh viện từ 54.000.000đồng xuống còn 34.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi rút một phần yêu cầu bồi thường của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lập, chị Dung đối với bị cáo là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Bị cáo hoàn toàn nhất trí yêu cầu tổng mức bồi thường là số tiền 247.500.000đồng mà bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên.

5.2. Đối với số tiền sửa chữa xe môtô BKS 34N3 -1795 của bị hại hết 946.000đồng nhưng anh Nguyễn Văn L1 không yêu cầu bị cáo Thào A L phải bồi thường. Xét việc bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền sửa chữa xe nêu trên là hoàn toàn tự nguyện cần chấp nhận.

5.3. Việc anh Lê Đức M là chủ sở hữu xe ôtô BKS 90C- 042.42 xác định bị cáo Thào A L điều khiển nhưng không bị hư hỏng nên không yêu cầu bị cáo Thào A L phải bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng:

6.1. Ngày 21/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại chiếc xe ôtô BKS 90C- 042.42 và các giấy tờ cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Đức M. Ngày 09/02/2025 đã trả lại chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave anpha BKS 34N3- 1795 và Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn L1 cho đại diện theo ủy quyền của bị hại là ông Nguyễn Văn Công nhận thay là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

6.2. Quản lý lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa CD ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông.

6.3. Tiếp tục quản lý tại hồ sơ giấy phép lái xe hạng C số 260182003282 do Sở giao thông vận tải tỉnh Yên Bái cấp ngày 07/02/2023 có giá trị đến ngày 07/02/2028 mang tên Thảo A L đang lưu trong hồ sơ vụ

án. Khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung nếu giấy phép lái xe vẫn còn giá trị sử dụng.

[7]. Các vấn đề khác: Đối với xe ôtô tải BKS: 90C-042.42 đăng ký mang tên Hoàng Thị Vui, địa chỉ T15, phường Minh Khai, Phủ Lý, Hà Nam do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 09/12/2015 có chủ sở hữu là anh Lê Đức M, anh M có hành vi vi phạm hành chính từ khi mua và sử dụng từ tháng 6 năm 2024 không làm thủ tục sang tên đổi chủ cho phương tiện và chở hàng vượt quá trọng tải cho phép của Thào A L ngày 25/4/2025 nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương đã ra Công văn chuyển đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương xem xét xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo bị kết án và phải bồi thường về trách nhiệm dân sự cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 584, 585; 590 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, bị cáo là hộ nghèo thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án và phần liên quan của bản án trong thời gian quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Thào A L (tên gọi khác Thảo A L) phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Thào A L 17 (mười bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/3/2025.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 41; khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cấm bị cáo Thào A L hành nghề lái xe ôtô trong thời hạn 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

3. Về vật chứng:

3.1. Quản lý lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa CD ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông.

3.2. Tiếp tục quản lý tại hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe hạng C số 260182003282 do Sở giao thông vận tải tỉnh Yên Bái cấp ngày 07/02/2023 có giá trị đến ngày 07/02/2028 mang tên Thảo A L trong thời gian bị cáo bị cấm hành nghề lái xe ôtô.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590; Điều 357 và Điều 601 Bộ luật dân sự; Nghị Quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao.

4.1. Chấp nhận sự tự nguyện thống nhất thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc thống nhất bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tổng chi phí bằng số tiền 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng chẵn)*, bao gồm: Chi phí điều trị khám chữa bệnh, tiền thuốc, chi phí thuê xe đi lại, chi phí tổn hại sức khỏe, tổn thất tinh thần, khoản tiền thu nhập thực tế ngày công lao động bị mất của bị hại trong thời gian điều trị tại bệnh viện và tiền hỗ trợ sau khi ra viện. Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1985 có địa chỉ Thôn MT, xã CH, huyện CG, tỉnh HD số tiền 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng chẵn)*;

4.2. Chấp nhận sự tự nguyện thống nhất thoả thuận của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn L2 với bị cáo về việc bị cáo Thào A L phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1961, có địa chỉ Thôn MT, xã CH, huyện CG, tỉnh HD khoản tiền mất thu nhập ngày công lao động thực tế trong thời gian chăm sóc bị hại điều trị tại bệnh viện bằng số tiền 13.500.000đồng *(Mười ba triệu năm trăm ngàn đồng)*.

4.3. Chấp nhận sự tự nguyện thống nhất thoả thuận của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị D với bị cáo về việc bị cáo Thào A L phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1991 có địa chỉ Thôn MT, xã CH, huyện CG, tỉnh HD khoản tiền mất thu nhập ngày công lao động thực tế trong thời gian chăm sóc bị hại điều trị tại bệnh viện bằng số tiền 34.000.000đồng *(Ba mươi tư triệu đồng chẵn)*.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Thào A L (tên gọi khác Thảo A L).

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo Thào A L, bị hại anh Nguyễn Văn L1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L2, chị Nguyễn Thị D có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chỉ được kháng cáo bản án phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Đức M vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, chỉ được kháng cáo bản án phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng.
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Hà